TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày 05 tháng 7 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vân Văn Kiều;

Ông Đèo Văn Vĩnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Tiến Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại bản Mỏ, xã Nậm xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên toà xét xử công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2022/TLST-HS, ngày 18 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐST-HS, ngày 30/6/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vàng Văn T**, sinh năm 1982, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản M, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Giáy; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; bố đẻ: Vàng Văn Đ (đã chết); mẹ đẻ: Vàng Thị L, đã chết; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ: Vàng Thị H, sinh năm 1983; con: Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Tại Bản án số: 37/2016/HS-ST, ngày 02/3/2016, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/02/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lý Văn L**, sinh năm 1985, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản M, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu; dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; bố đẻ: Lý Chiến T, sinh năm 1956; mẹ đẻ: Vàng Thị M, năm sinh 1957; vợ: Lý Thị N, sinh năm 1990; con: Bị cáo có 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/02/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Công ty Cổ phần S, địa chỉ trụ sở chính: Tầng X, tháp Y, tòa nhà G, đường M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chính Đ, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tài T, chức vụ: Phụ trách tổ chức hành chính Dự án thủy điện Nậm Xe thuộc Công ty Cổ phần S, địa chỉ: Bản M, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 16/12/2021, Lý Văn L và Vàng Văn T rủ nhau đi bắt cá ở khu vực suối Nậm Pạc, thuộc bản Nậm Xe, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Khi đi đến khu vực suối Nậm Pạc, L và T nhìn thấy 01 đường ống nước bằng nhựa, đường kính khoảng 40cm chạy men theo bờ suối, kéo dài theo hướng về trạm trộn bê tông của công trình thủy điện Nậm Xe, thuộc Công ty Cổ phần S, một đầu ống nhựa chìm xuống nước. L và T đến nhấc đầu ống nhựa chìm dưới nước lên thì thấy đầu ống nhựa nối với một máy bơm nước, nhãn hiệu ShowFou Model: SFm15-32-2.2, chìm dưới nước. T nảy sinh ý định trộm cắp máy bơm và nói với L "Hay là mình lấy trộm máy này về dùng đi", L đồng ý. Do lúc này là ban ngày nên cả hai thống nhất để lại máy bơm vào chỗ cũ, chờ khi trời tối sẽ đến lấy đem về. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T mang theo 01 con dao bằng kim loại dài 44cm, có vỏ bao bằng gỗ đeo bên hông, còn L mang theo 01 lưỡi cưa bằng sắt, dài 31cm, đi từ nhà T đến khu vực bờ suối có chiếc máy bơm mà T và L nhìn thấy. Đến nơi, T dùng dao chặt ống nước bằng nhựa nối với máy bơm, sau đó, T thấy có dây điện nối với máy bơm, T nhặt 01 hòn đá ở bờ suối, dùng đá đập đứt dây điện nối với máy bơm rồi vứt hòn đá xuống suối. Trong lúc đó, L dùng lưỡi cưa sắt cưa dây sắt phi 6 được dùng để buộc, giữ máy bơm. T cũng giúp L cưa dây sắt. Sau khi cưa đứt được dây sắt buộc máy bơm thì cả hai thay nhau vác máy bơm đi bộ về. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L và T về đến nhà T và thả máy bơm xuống ao nhà T để cất giấu, sau đó cả hai đi về về ngủ.

Đến khoảng 01 giờ, ngày 17/12/2021, công nhân vận hành trạm trộm bê tông công trình thủy điện Nậm Xe, thuộc Công ty Cổ phần S tiến hành cắm điện

để vận hành trộn bê tông thì không thấy nước bơm lên, kiểm tra thì phát hiện máy bơm đã bị trộm cắp và đi trình báo sự việc. Quá trình điều tra vụ án, Vàng Văn T và Lý Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận số: 01/KL-HĐĐGTS, ngày 10/01/2022, của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 máy bơm nước chìm nhãn hiệu ShowFou Model: SFm15-32-2.2, đã qua sử dụng, được mua ngày 14/10/2021, với giá 5.500.000 đồng, theo giá chào bán trung bình tại thời điểm tháng 12/2021 là: 2.600.000 đồng *(Hai triệu, sáu trăm nghìn đồng)*.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại Bản cáo trạng số: 38/CT-VKS-PT, ngày 18/5/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử các bị cáo Vàng Văn T, Lý Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng. Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vàng Văn T, Lý Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Văn T từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn L từ 07 (Bảy) đến 10 (Mười) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu ShowFou Model: SFm15-32-2.2, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty Cổ phần S nên không đề cập xử lý. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng còn lại của vụ án. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại tại phiên tòa: Bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

[3.1] Khoảng 20 giờ, ngày 16/12/2021, Vàng Văn T mang theo 01 con dao bằng kim loại và Lý Văn L manh theo 01 chiếc lưỡi cưa bằng sắt đi đến khu vực suối Nậm Pạc, thuộc bản Nậm Xe, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để trộm cắp tài sản là 01 chiếc máy bơm nhãn hiệu ShowFou Model: SFm15-32-2.2, của công trình thủy điện Nậm Xe, thuộc Công ty Cổ phần S. Sau khi trộm cắp được tài sản, T, L đem chiếc máy bơm về thả xuống ao nhà T để cất giấu.

Theo kết luận định giá tài sản xác định được, 01 chiếc máy bơm mà các bị cáo đã trộm cắp được của Công ty Cổ phần S, theo giá chào bán trung bình tại thời điểm tháng 12/2021 là: 2.600.000 đồng *(Hai triệu, sáu trăm nghìn đồng)*.

[3.2] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang cho người chủ tài sản và tạo dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo đã nhận thức được rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lý Văn L được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Năm 2016, bị cáo Vàng Văn T đã 01 lần phạm tội. Tại Bản án số: 37/2016/HSST, ngày 02/3/2016, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này bị cáo không được coi là phạm tội lần đầu.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm, tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Vàng Văn T là người khởi xướng. Mục đích các bị cáo trộm cắp tài sản là để đem về cho gia đình sử dụng. Các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của các bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ để cải tạo và nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật cho các bị cáo, góp phần giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu gì nên Hồi đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu ShowFou Model: SFm15-32-2.2, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là chủ sở hữu hợp pháp, không ai có đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 con dao nhọn có tổng chiều dài 44cm, phần cán dao bằng gỗ dài 16cm, dao đã qua sử dụng; 01 bao dao cán bằng gỗ, dài 27cm, rộng 8cm và 01 dây thừng buộc dao dài 1,3m, bao dao

được buộc một vòng thép bên ngoài, vỏ bao đã qua sử dụng; 01 lưỡi cưa bằng sắt, có tổng chiều dài 31cm, rộng 2cm, hai đầu có hai lỗ tròn, đã qua sử dụng. Do các bị cáo đã dùng số vật chứng này làm công cụ, phương tiện phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Các bị cáo Vàng Văn T, Lý Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Vàng Văn T**: 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lý Văn L**: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số vật chứng của vụ án, gồm:

01 con dao nhọn có tổng chiều dài 44cm, phần cán dao bằng gỗ dài 16cm, dao đã qua sử dụng;

01 bao dao cán bằng gỗ, dài 27cm, rộng 8cm và 01 dây thừng buộc dao dài 1,3m, bao dao được buộc một vòng thép bên ngoài, vỏ bao đã qua sử dụng;

01 lưỡi cưa bằng sắt, có tổng chiều dài 31cm, rộng 2cm, hai đầu có hai lỗ tròn, đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT; CQ THAHS);
- THADS huyện Phong Thổ;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hạnh